

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**VAN PHÁT HUNG**

LIÊN  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VAN PHÁT HUNG**  
**VAN PHAT HUNG CORPORATION**  
(Ấn và cấp giấy chứng nhận đăng ký năm 2012)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012

## M C L C

PH N M U.....	4
I. NH NGH A CÁC THU T NG TRONG I U L .....	4
i u 1. nh ngh a.....	4
II. TÊN, HÌNH TH C, TR S , CHI NHÁNH, V N PHÒNG I DI N VÀ TH I H N HO T NG C A CÔNG TY .....	4
i u 2. Tên, hình th c, tr s , chi nhánh, v n phòng i di n và th i h n ho t ng c a Công ty.....	4
III. M C ÍCH, PH M VI KINH DOANH VÀ HO T NG C A CÔNG TY....	5
i u 3. M c ích ho t ng c a Công ty.....	5
i u 4. Ph m vi kinh doanh và ho t ng.....	6
IV. V N I U L , C PH N, C ÔNG SÁNG L P.....	6
i u 5. V n i u l , c ph n, c ông sáng l p .....	7
i u 6. Ch ng ch c phi u .....	8
i u 7. Ch ng ch ch ng khoán khác .....	8
i u 8. Chuy n nh ng c ph n .....	8
i u 9. Thu h ic ph n.....	9
V. C C UT CH C, QU N LÝ VÀ KI M SOÁT.....	9
i u 10. C c ut ch c qu n lý.....	9
VI. C ÔNG VÀ I H I NG C ÔNG.....	9
i u 11. Quy n c a c ông.....	9
i u 12. Ngh a v c a c ông.....	10
i u 13. i h i ng c ông.....	11
i u 14. Quy n và nhi m v c a i h i ng c ông .....	12
i u 15. Các i di n c y quy n.....	13
i u 16. Thay i các quy n .....	14
i u 17. Tri ut p i h i ng c ông, ch ng trình h p, và thông báo h p i h i ng c ông.....	14
i u 18. Các i u ki n t n hành h p i h i ng c ông.....	15
i u 19. Th th c t n hành h p và bi u quy t t i i h i ng c ông.....	16
i u 20. Thông qua quy t nh c a i h i ng c ông.....	17
i u 21. Th m quy n và th th c l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua quy t nh c a i h i ng c ông.....	18
i u 22. Biên b nh p i h i ng c ông.....	20
i u 23. Yêu c u h y b quy t nh c a i h i ng c ông.....	20
VII. H I NG QU N TR .....	20
i u 24. Thành ph n và nhi m k c a thành viên H i ng qu n tr .....	20
i u 25. Quy n h n và nhi m v c a H i ng qu n tr .....	21
i u 26. Ch t ch, Phó Ch t ch H i ng qu n tr .....	23
i u 27. Các cu c h p c a H i ng qu n tr .....	24
VIII. T NG GIÁM C I U HÀNH, CÁN B QU N LÝ KHÁC VÀ TH KÝ CÔNG TY .....	27
i u 28. T ch c b máy qu n lý .....	27
i u 29. Cán b qu n lý .....	27
i u 30. B nhi m, mi n nhi m, nhi m v và quy n h n c a T ng giám c i u hành.....	27
i u 31. Th ký Công ty.....	28
IX. NHI M V C A THÀNH VIÊN H I NG QU N TR , T NG GIÁM C I U HÀNH VÀ CÁN B QU N LÝ.....	29

	i u 32. Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý .....	29
	i u 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột lợi ích .....	29
	i u 34. Trách nhiệm về thi thố và bất thành .....	30
X.	BAN KIỂM SOÁT .....	31
	i u 35. Thành viên Ban kiểm soát .....	31
	i u 36. Ban kiểm soát .....	31
XI.	QUY ĐỊNH VỀ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....	32
	i u 37. Quy định về sách và hồ sơ .....	32
XII.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG OÀN .....	33
	i u 38. Công nhân viên và công oàn .....	33
XIII.	PHÂN CHIA LỢI NHUẬN .....	33
	i u 39. Các chi phí .....	33
	i u 40. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận .....	34
XIV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUẢN TRỊ, NỢ TÀI CHÍNH VÀ HỒ SƠ KẾ TOÁN .....	34
	i u 41. Tài khoản ngân hàng .....	34
	i u 42. Quản trị bổ sung vấn đề .....	34
	i u 43. Nợ tài khóa .....	35
	i u 44. Hồ sơ kế toán .....	35
XV.	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG .....	35
	i u 45. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý .....	35
	i u 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng .....	36
XVI.	KẾ TOÁN CÔNG TY .....	36
	i u 47. Kế toán .....	36
XVII.	CON ĐU .....	36
	i u 48. Con đũa .....	36
XVIII.	CHẾ ĐỘ THO T RỪNG VÀ THANH LÝ .....	37
	i u 49. Chế độ thốt rừng .....	37
	i u 50. Trình bày bổ trợ của các thành viên Hội đồng quản trị và công .....	37
	i u 51. Gia hạn thốt rừng .....	37
	i u 52. Thanh lý .....	37
XIX.	GIỚI QUY ĐỊNH TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	38
	i u 53. Giới quy định tranh chấp nội bộ .....	38
XX.	BỔ SUNG VÀ SỬ DỤNG .....	38
	i u 54. Bổ sung và sử dụng .....	38
XXI.	NGÀY HIỆU LỰC .....	39
	i u 55. Ngày hiệu lực .....	39
	i u 56. Chỗ ký của người đi n theo pháp luật của Công ty .....	39

## PH N M U

i u l này ã c c p nh t n i dung s a i, b sung theo Ngh quy th p l c a i h i ng c ô ng th ng niên Công ty chính th c thông qua vào ngày 20/3/2012.

i u l này c ch nh s a l n u theo Ngh quy th p l c a i h i ng c ô ng Công ty thông qua vào ngày 18 tháng 10 n m 2008 (ch nh s a theo i u l m u áp d ng i v i các Công ty niêm y t trên S giao d ch ch ng khoán/trung tâm giao d ch ch ng khoán ban hành kèm theo Quy t nh s 15/2007/Q -BTC c a B Tr ng B Tài Chính ngày 19/3/2007).

B n i u l này thay th i u l c i h i ng c ô ng thông qua ngày 18 tháng 09 n m 2006 (th i i m chuy n i hình th c t Công ty TNHH V n Phát H ng sang Công ty C ph n V n Phát H ng).

### I. NH NGH A CÁC THU T NG TRONG I U L

#### i u 1. nh ngh a

- Trong i u l này, nh ng thu t ng d i â y s c hi u nh sau:
  - "**V n i u l**" là v n do t t c các c ô ng ó ng g ó p và quy nh t i i u 5 c a i u l này.
  - "**Lu t Doanh nghi p**" có ngh a là Lu t Doanh nghi p s 60/2005/QH11 c Qu c h i thông qua ngày 29 tháng 12 n m 2005.
  - "**Ngày thành l p**" là ngày Công ty c c p Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh.
  - "**Cán b qu n lý**" là T ng giám c i u hành, Phó t ng giám c, K toán tr ng, và các v trí qu n lý khác trong Công ty c H i ng qu n tr phê chu n.
  - "**Ng i có liên quan**" là cá nhân ho c t ch c nào c quy nh t i i u 4.17 c a Lu t Doanh nghi p.
  - "**Th i h n ho t ng**" là th i h n ho t ng c a Công ty c quy nh t i i u 2 c a i u l này và th i gian gia h n (n u có) c i h i ng c ô ng c a Công ty thông qua b ng ngh quy t.
  - "**Vi t Nam**" là n c C ng hoà Xã h i Ch ngh a Vi t Nam.
- Trong i u l này, các tham chi u t i m tho c m t s quy nh ho c v n b n khác s bao g m c nh ng s a i ho c v n b n thay th chúng.
- Các tiêu (ch ng, i u c a i u l này) c s d ng nh m thu n t i n cho vi c hi u n i dung và không nh h ng t i n i dung c a i u l này;
- Các t ho c thu t ng ã c nh ngh a trong Lu t Doanh nghi p (n u không mâu thu n v i ch th ho c ng c nh) s có ngh a t ng t trong i u l này.

### II. TÊN, HÌNH TH C, TR S , CHI NH ÁNH, V N PHÒNG I DI N VÀ TH I H N HO T NG C A CÔNG TY

#### i u 2. Tên, hình th c, tr s , chi nhánh, v n phòng i di n và th i h n ho t ng c a Công ty

- Tên Công ty
  - Tên tí ng Vi t: Công ty C ph n V n Phát H ng
  - Tên tí ng Anh: Van Phat Hung Corporation
  - Tên giao d ch: V n Phát H ng
  - Tên vi t t t: VPH Corp

2. Công ty là công ty cổ phần có tổ chức pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
  - Địa chỉ: 89 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
  - Điện thoại: (84-08) 3785 0011 - 3785 0999
  - Fax: (84-08) 3785 4422 – 3785 2500
  - E-mail: [info@vanphathung.com.vn](mailto:info@vanphathung.com.vn)
  - Website: <http://www.vanphathung.com>
4. Tổng giám đốc hiện là người đi n theo pháp luật của Công ty.
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng người đi n tại bàn kinh doanh thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Từ khi chấm dứt hoạt động trước thì hiện theo điều 49.2 và điều 50 hoc gia h n hoc theo điều 51 của luật này, thì hiện hoạt động của Công ty s b t ut ngày thành lập và là 50 n m.

### **III. MỤC ÍCH, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 3. Mục ích hoạt động của Công ty**

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:
  - Xây dựng dân dụng.
  - San lấp mặt bằng.
  - Mua bán vật liệu xây dựng hàng trang trí nội thất.
  - Kinh doanh nhà.
  - Lắp đặt ống thoát nước.
  - Xây dựng mạng giao thông.
  - Sản xuất công nghệ bê tông cốt thép (không hoạt động tại tr s ).
  - Lắp đặt chính.
  - Xây lắp điện áp 35KV.
  - Môi giới bất động sản.
  - Dịch vụ nhà đất – tư vấn bất động sản.
  - Cho thuê kho, bãi xe (không hoạt động tại tr s ).
  - Cho thuê nhà phố văn phòng mục ích kinh doanh.
  - Dịch vụ quản lý bất động sản (cao cấp, chung cư).
  - Xây dựng công trình công nghiệp, công nghiệp.
  - Tư vấn quản lý dự án.
  - Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chữa cháy.
  - Cho thuê, lắp ráp, mua bán máy móc thi công xử lý rác và xử lý môi trường (không hoạt động tại tr s ).
  - Trang trí nội ngoại thất.
  - Sản xuất bê tông – tấm bê tông đúc sẵn – công nghệ bê tông – công nghệ bê tông cốt thép – gia công vật liệu chủ yếu là gạch – bê tông ma tít (không sản xuất tại tr s ).
  - Trộn bê tông khô – trộn (không hoạt động tại tr s ).

- Tr ợ r ợ (không ho t ợ t i Tp.HCM).
- D ch v phòng ch ợ cháy r ợ.
- D ch v cung c p gi ợ cây tr ợ r ợ.
- Khai thác, s ch g - thu l m lâm s n (không ho t ợ t i Tp.HCM).
- S n xu t g - s n mài- ch m kh m trang trí (tr tái ch ph th i, s n xu t g m s th y tinh-xi m i n).
- L p t, mua bán h th ợ báo cháy-báo tr m.
- D ch v gi i thi u vi c làm.
- D ch v đ n đ p, trang trí phong c nh.
- V sinh bên ngoài h b i, c ợ rãnh.
- Xây đ ợ h t ợ khu dân c .
- D ch v s ợn giao đ ch b t ợ s n.
- *Giáo d c m m non.*
- *Giáo d c ti u h c.*
- *Giáo d c trung h c c s và trung h c ph thông.*
- *Giáo d c ngh nghi p (không ho t ợ t i tr s ).*
- *ào t o cao ợ (không ho t ợ t i tr s ).*
- *ào t o i h c và sau i h c (không ho t ợ t i tr s ).*
- *Giáo d c th thao và gi i trí.*
- *Giáo d c v n hoá ngh thu t.*
- *Giáo d c khác ch a c phân vào âu: ào t o k n ợ nói tr c công chúng; D y máy tính; Giáo d c đ b ; D y ngo i ợ và d y k n ợ àm tho i.*
- *D ch v h tr giáo d c.*
- *D ch v ch m sóc và duy trì c nh quan./.*

2. M c ích ho t ợ c a Công ty là:

- Xây đ ợ Công ty thành m t t ch c kinh t a ngành; đ n u trong l nh v c u t và kinh doanh b t ợ s n; phát tri n nhanh và b n v ợ đ a trên n n t ợ u t và phát tri n b t ợ s n;
- T i a hóa l i nhu n cho Công ty và các c ông trên c s y m nh s n xu t kinh doanh, ợ đ ợ công ngh m i, qu n tr t t nh t các ngu n l c;
- Phát tri n ngu n nhân l c, m b o quy n l i chính áng và t o môi tr ợ làm vi c t t nh t cho ợ i lao ợ;
- Th c hi n y các ngh a v v i nhà n c, góp ph n vào s phát tri n th nh v ợ c a t n c.

#### **i u 4. Ph m vi kinh doanh và ho t ợ**

1. Công ty c phép l p k ho ch và ti n hành t t c các ho t ợ kinh doanh theo quy nh c a Gi y ch ợ nh n ợ ký kinh doanh và i u l này phù h p v i quy nh c a pháp lu t hi n hành và th c hi n các bi n pháp thích h p t c các m c tiêu c a Công ty.
2. Công ty có th ti n hành ho t ợ kinh doanh trong các l nh v c khác c pháp lu t cho phép và c H i ợ qu n tr phê chu n.

#### **IV. V N I U L , C PH N, C ÔNG SÁNG L P**

## **i u 5. V n i u l , c p h n , c ô ng s á ng l p**

1. V n i u l c a công ty: **277.148.160.000 ng** (Hai tr m b y m i b y t m t tr m b n m i tám tri u m t tr m sáu m i ngàn ng). T ng s v n i u l c a Công ty c chia thành **27.714.816** (Hai m i b y tri u b y tr m m i b n ngàn tám tr m m i sáu) c p h n ph thông v i m nh giá là 10.000 ng/01 c p h n (M i ngàn ng trên m t c p h n).
2. Công ty có th t ng v n i u l khi c i h i ng c ô ng thông qua và phù h p v i các quy nh c a pháp lu t.
3. Các c p h n c a Công ty vào ngày thông qua i u l này u là c p h n ph thông. Các quy n và ngh a v kèm theo lo i c p h n này c quy nh t i i u 11 và i u 12 c a i u l này.
4. Công ty có th phát hành các lo i c p h n u ã khác sau khi có s ch p thu n c a i h i ng c ô ng và phù h p v i các quy nh c a pháp lu t.
5. Tên, a ch , s l ng c p h n và các chi ti t khác v c ô ng s á ng l p theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p s c nêu t i ph l c s 01 ính kèm. Ph l c s 01 là m t p h n c a i u l này.
6. C p h n ph thông ph i c u tiên chào bán cho các c ô ng hi n h u theo t l t ng ng v i t l s h u c p h n ph thông c a h trong Công ty, tr tr ng h p i h i ng c ô ng quy nh khác. Công ty ph i thông báo vi c chào bán c p h n, trong thông báo ph i nêu rõ s c p h n c chào bán và th i h n ng ký mua phù h p (t i thi u hai m i ngày làm vi c) c ô ng có th ng ký mua. S c p h n c ô ng không ng ký mua h t s do H i ng qu n tr c a Công ty quy t nh. H i ng qu n tr có th phân ph i s c p h n ó cho các i t ng theo các i u ki n và cách th c mà H i ng qu n tr th y là phù h p, nh ng không c bán s c p h n ó theo các i u ki n thu n l i h n so v i nh ng i u ki n ã chào bán cho các c ô ng hi n h u, tr tr ng h p i h i ng c ô ng ch p thu n khác ho c trong tr ng h p c p h n c bán qua S Giao d ch Ch ng khoán.
7. Công ty có th mua c p h n do chính công ty ã phát hành theo nh ng cách th c c quy nh trong i u l này và pháp lu t hi n hành. C p h n ph thông do Công ty mua l i là c phi u qu và H i ng qu n tr có th chào bán theo nh ng cách th c phù h p v i quy nh c a i u l này và Lu t Ch ng khoán và v n b n h ng d n liên quan.
8. Công ty có th phát hành các lo i ch ng khoán khác khi c i h i ng c ô ng nh t trí thông qua b ng v n b n và phù h p v i quy nh c a pháp lu t v ch ng khoán và th tr ng ch ng khoán.

## **i u 6. Ch ng ch c phi u**

1. Công c a Công ty c c p ch ng ch ho c ch ng nh n c phi u t ng ng v i s c ph n và lo i c ph n s h u, tr tr ng h p quy nh t i Kho n 7 c a i u 6.
2. Ch ng ch c phi u phi có d u c a Công ty và ch ký c a i di n theo pháp lu t c a Công ty theo các quy nh t i Lu t Doanh nghi p. Ch ng ch c phi u phi ghi rõ s l ng và lo i c phi u mà c ông n m gi , h và tên ng i n m gi (n u là c phi u ghi danh) và các thông tin khác theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p. M i ch ng ch c phi u ghi danh ch i di n cho m t lo i c ph n.
3. Trong th i h n 07 (B y) k t ngày n p y h s ngh chuy n quy n s h u c ph n theo quy nh c a Công ty ho c trong th i h n hai tháng (ho c có th lâu h n theo i u kho n phát hành quy nh) k t ngày thanh toán y ti n mua c ph n theo nh quy nh t i ph ng án phát hành c phi u c a Công ty, ng i s h u s c ph n s c c p ch ng ch c phi u. Ng i s h u c ph n không phi i tr cho công ty chi phí in ch ng ch c phi u ho c b t k m t kho n phí gì.
4. Tr ng h p ch chuy n nh ng m t s c ph n ghi danh trong m t ch ng ch c phi u ghi danh, ch ng ch c s b hu b và ch ng ch m i ghi nh n s c ph n còn l i s c c p m i n phí.
5. Tr ng h p ch ng ch c phi u ghi danh b h ng ho c b t y xoá ho c b ánh m t, m t c p ho c b tiêu hu , ng i s h u c phi u ghi danh ó có th yêu c u c c p ch ng ch c phi u m i v i i u ki n phi i a ra b ng ch ng v vi c s h u c ph n và thanh toán m i chi phí liên quan cho Công ty.
6. Ng i s h u ch ng ch c phi u vô danh phi i t ch u trách nhi m v vi c b o qu n ch ng ch và công ty s không ch u trách nhi m trong các tr ng h p ch ng ch này b m t c p ho c b s d ng v i m c ích l a o.
7. Công ty có th phát hành c ph n ghi danh không theo hình th c ch ng ch . H i ng qu n tr có th ban hành v n b n quy nh cho phép các c ph n ghi danh (theo hình th c ch ng ch ho c không ch ng ch ) c chuy n nh ng mà không b t bu c phi i có v n b n chuy n nh ng. H i ng qu n tr có th ban hành các quy nh v ch ng ch và chuy n nh ng c ph n theo các quy nh c a Lu t doanh nghi p, pháp lu t v ch ng khoán và th tr ng ch ng khoán và i u l này.

## **i u 7. Ch ng ch ch ng khoán khác**

Ch ng ch trái phi u ho c các ch ng ch ch ng khoán khác c a Công ty (tr các th chào bán, các ch ng ch t m th i và các tài li u t ng t ), s c phát hành có d u và ch ký m u c a i di n theo pháp lu t c a Công ty, tr tr ng h p mà các i u kho n và i u ki n phát hành quy nh khác.

## **i u 8. Chuy n nh ng c ph n**

1. T t c các c ph n u có th c t do chuy n nh ng tr khi i u l này và pháp lu t có quy nh khác. C phi u niêm y t trên S Giao d ch Ch ng khoán s c chuy n nh ng theo các quy nh c a pháp lu t v ch ng khoán và th tr ng ch ng khoán c a S Giao d ch Ch ng khoán.



2. Công nhân chưa thanh toán nợ không chuyển nhượng và hàng tồn kho.

### **Điều 9. Thủ tục thanh toán**

1. Trường hợp công nhân không thanh toán nợ và ứng dụng sản phẩm mua công cụ, Hàng tồn kho thông báo và có quy định yêu cầu công nhân thanh toán sản phẩm còn lại cùng với lãi suất trên khoản tín dụng và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán nợ gây ra cho Công ty theo quy định.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (nếu thì là bằng ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo ứng dụng, số công nhân thanh toán hàng tồn kho.
3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không thể hiện, trường hợp khi thanh toán nợ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hàng tồn kho có quy định thu hồi số công nhân đó. Hàng tồn kho có thể chấp nhận việc giao nộp các công nhân bắt thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác quy định tại Điều này.
4. Công nhân bắt thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hàng tồn kho có thể trực tiếp hoặc quy định bán, tái phân phối hoặc quy định cho người khác sử dụng công nhân bắt thu hồi hoặc các điều kiện khác theo những điều kiện và cách thức mà Hàng tồn kho thấy là phù hợp.
5. Công nhân mới công nhân bắt thu hồi phải bắt cách công nhân mới trong công nhân đó, những nhân viên thanh toán tất cả các khoản tín dụng có liên quan đến việc tín dụng theo tài khoản không quá 1,5 lần lãi suất 12 tháng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quy định của Hàng tồn kho kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hàng tồn kho có toàn quyền quy định việc công nhân thanh toán toàn bộ giá trị công cụ vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ sản phẩm.
6. Thông báo thu hồi công nhân mới công nhân bắt thu hồi thực hiện thu hồi. Việc thu hồi nhân viên có hồ sơ kiểm tra trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## **V. CÔNG CỤ CHẾ QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 10. Công cụ quản lý**

Công cụ quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Hội đồng;
- b. Hàng tồn kho;
- c. Tổng giám đốc điều hành;
- d. Ban kiểm soát.

## **VI. CÔNG VÀ HỒ SƠ CÔNG**

### **Điều 11. Quy định công**



3. Cung cấp báo cáo chính xác khi ký mua chứng khoán;
4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty để làm hình thức thanh toán trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để lợi dụng vị trí của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ của nhân viên công ty tài chính có thể xảy ra vì lợi ích của công ty.

### **Điều 13. Nghĩa vụ**

1. Nghĩa vụ là các quy định cao nhất của Công ty. Nghĩa vụ là nghĩa vụ của thành viên. Nghĩa vụ là nghĩa vụ của thành viên trong thời hạn nhất định, kể từ ngày kết thúc nhiệm kỳ tài chính.
2. Hội đồng quản trị quyết định nghĩa vụ của thành viên và lựa chọn thẩm định nghĩa vụ của thành viên quy định theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, công bố thông tin qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho nhiệm kỳ tài chính tiếp theo. Các kế toán viên của Công ty có nhiệm vụ tham gia nghĩa vụ của thành viên thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
3. Hội đồng quản trị quyết định nghĩa vụ của thành viên trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Báo cáo kiểm toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc năm hoặc báo cáo kiểm toán năm tài chính phản ánh vấn đề bất thường;
  - c. Khi sự thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn số thành viên quy định trong Điều lệ;
  - d. Công ty hoặc nhóm công ty quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu quyết định nghĩa vụ của thành viên bất kỳ. Vấn đề bất kỳ quyết định quyết định phải nêu rõ lý do và mục đích cụ thể, có thể ký các công ty liên quan (vấn đề bất kỳ có thể lập thành nhiệm vụ bất kỳ có thể ký các công ty có liên quan);
  - e. Ban kiểm soát yêu cầu quyết định cụ thể của Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành vi hoặc có ý định hành vi ngoài phạm vi quy định của mình;
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Quyết định nghĩa vụ của thành viên
  - a. Hội đồng quản trị quyết định quyết định nghĩa vụ của thành viên trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày sự thành viên Hội đồng quản trị còn lại quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nếu cần yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13.

- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không chấp thuận dự án theo quy định khoản 4a điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị chấp thuận dự án theo quy định khoản 5 điều 97 Luật Doanh nghiệp.
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không chấp thuận dự án theo quy định khoản 4b điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, công đồng, nhóm công đồng có yêu cầu quy định khoản 4d điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chấp thuận dự án theo quy định khoản 6 điều 97 Luật Doanh nghiệp.
- d. Trong trường hợp này, công đồng hoặc nhóm công đồng chấp thuận dự án công đồng có thể ngừng quan hệ kinh doanh giám sát vì chấp thuận và tiến hành nộp thuế theo quy định.
- e. Tất cả chi phí cho chấp thuận dự án và tiến hành dự án công đồng của công ty hoàn toàn. Chi phí này không bao gồm những chi phí do công đồng chi tiêu khi tham dự dự án công đồng, kể cả chi phí nhân viên.

#### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng công**

1. Hội đồng công thường niên có quyền theo dõi và thông qua:
  - a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
  - b. Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
  - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Hội đồng công thường niên và bất kỳ thông qua quy định trong văn bản sau:
  - a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
  - b. Mục đích thanh toán hàng năm cho người lao động phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định liên quan người lao động. Mục đích này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị quyết định sau khi đã tham khảo ý kiến các công đồng tài chính công đồng;
  - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
  - e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
  - f. Tuyển dụng nhân viên của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tuyển dụng của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sa thải nhân viên Công ty;
  - h. Lựa chọn và số lượng nhân viên mới được phát hành cho người lao động phù hợp, và việc chuyển nhượng quyền của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển nhượng Công ty;
  - j. Tổ chức và giải thể (thanh lý) Công ty và chuyển nhượng thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các công đồng của Công ty;

- l. Quy định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã kiểm toán gần nhất;
  - m. Công ty mua lại hơn 10% mệnh giá cổ phiếu phát hành;
  - n. Việc Tổng giám đốc điều hành nghỉ làm Chức vụ Giám đốc;
  - o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với nhà cung cấp quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã kiểm toán gần nhất;
  - p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều này và các quy chế khác của Công ty;
3. Công đồng không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều này khi công đồng có quyền lợi có liên quan tới công đồng là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua cổ phiếu của công đồng có liên quan tới công đồng.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại hội nghị công đồng.

#### **Điều 15. Các điều kiện quy định**

- 1. Các công đồng có quyền tham dự hội nghị công đồng theo luật pháp có thẩm quyền tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhu cầu miễn nhiệm người đại diện theo ủy quyền các thành viên xác nhận bằng văn bản và số phiếu bầu của mình tại hội nghị.
- 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự hội nghị công đồng phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp công đồng cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của công đồng và người ủy quyền dự họp;
  - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của công đồng là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của công đồng và người ủy quyền dự họp;
  - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công đồng và người ủy quyền dự họp.

Người ủy quyền dự họp hội nghị công đồng phải nộp văn bản ủy quyền trực tiếp vào phòng họp.

- 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chuyển nhượng quyền đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chuyển nhượng quyền đó được xuất trình cùng với thủ tục ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thủ tục ủy quyền đó (nếu trường hợp có chữ ký với Công ty).
- 4. Trường hợp quy định khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người ủy quyền dự họp trong phạm vi việc ủy quyền văn bản có hiệu lực khi có mặt trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bệnh nặng không thể hành vi dân sự hoặc bệnh tâm thần hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã huỷ việc chuyển nhượng quyền;

c. Ng i u quy n ã hu b th m quy n c a ng i th c hi n vi c u quy n.

i u kho n này s không áp d ng trong tr ãng h p Công ty nh n c thông báo v m t trong các s ki n trên b n m i tám gi tr c gi khai m c cu c h p i h i ng c ãng ho c tr c khi cu c h p c tri ut pli.

#### **i u 16. Thay i các quy n**

1. Các quy t nh c a i h i ng c ãng (trong các tr ãng h p quy nh t i i u 14.2 liên quan n v n c ph n c a Công ty c chia thành các lo i c ph n khác nhau) v vi c thay i ho c hu b các quy n c bi t g n li n v i t ng lo i c ph n s ch c thông qua khi có s nh t trí b ng v n b n c a nh ng ng i n m gi ít nh t 75% quy n bi u quy t c a c ph n ã phát hành lo i ó.
2. Vi c t ch c m t cu c h p nh trên ch có giá tr khi có t i thi u hai c ãng (ho c i di n c y quy n c a h ) và n m gi t i thi u m t ph n ba giá tr m nh giá c a các c ph n lo i ó ã phát hành. Tr ãng h p không có s i bi u nh nêu trên thì s t ch c h pli trong vòng ba m i ngày sau ó và nh ng ng i n m gi c ph n thu c lo i ó (không ph thu c vào s l ng ng i và s c ph n) có m t tr c ti p ho c thông qua i di n c u quy n u c coi là s l ng i bi u yêu c u. T i các cu c h p riêng bi t nêu trên, nh ng ng i n m gi c ph n thu c lo i ó có m t tr c ti p ho c qua ng i i di n u có th yêu c u b phi u kín và m i ng i khi b phi u kín u có m t lá phi u cho m i c ph n s h u thu c lo i ó.
3. Th t c ti n hành các cu c h p riêng bi t nh v y c th c hi n t ng t v i các quy nh t i i u 18 và i u 20.
4. Tr khi các i u kho n phát hành c ph n quy nh khác, các quy n c bi t g n li n v i các lo i c ph n có quy n u ã i v i m t s ho c t t c các v n liên quan n chia s l i nhu n ho c tài s n c a Công ty s không b thay i khi Công ty phát hành thêm các c ph n cùng lo i.

#### **i u 17. Tri ut p i h i ng c ãng, ch ãng trình h p, và thông báo h p i h i ng c ãng**

1. H i ng qu n tr tri ut p i h i ng c ãng, ho c i h i ng c ãng c tri ut p theo các tr ãng h p quy nh t i i u 13.4b ho c i u 13.4c.
2. Ng i tri ut p i h i ng c ãng ph i th c hi n nh ng nhi m v sau ây:
  - a. Chu n b danh sách các c ãng i u ki n tham gia và bi u quy t t i i h i trong vòng ba m i ngày tr c ngày b t u t i n hành i h i ng c ãng; ch ãng trình h p, và các tài li u theo quy nh phù h p v i lu t pháp và các quy nh c a Công ty;
  - b. Xác nh th i gian và a i m t ch c i h i;
  - c. Thông báo và g i thông báo h p i h i ng c ãng cho t t c các c ãng có quy n đ h p.
3. Thông báo h p i h i ng c ãng ph i bao g m ch ãng trình h p và các thông tin liên quan v các v n s c th o lu n và bi u quy t t i i h i. i v i các c ãng ã th c hi n vi c l u ký c phi u, thông báo h p i h i ng c ãng có th c g i n t ch c l u ký, ng th i công b trên ph ãng ti n thông tin c a S

Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương của công ty đóng tráp chính. Trong các công khai của công ty về các kế hoạch, thông báo họp hội đồng có thể gửi cho công đồng bằng cách chuyển tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bưu điện airmail hoặc gửi fax, hoặc gửi qua đường bưu điện có cung cấp phiếu về việc gửi thông tin. Trường hợp công đồng đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ internet, thông báo họp hội đồng có thể gửi tới số fax hoặc địa chỉ internet đó. Trường hợp công đồng là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể gửi trong phong bì dán kín gửi tay trực tiếp làm việc. Thông báo họp hội đồng phải gửi ít nhất 7 ngày trước ngày họp hội đồng, (tính từ ngày mà thông báo gửi hoặc chuyển đi bằng phương tiện, trừ các trường hợp đặc biệt vào hôm thứ). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp hội đồng phải công bố trên website của Công ty ngay trong vòng 24 giờ thông báo cho các công đồng.

4. Công đồng hoặc nhóm công đồng chấp hành Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền xuất các văn bản vào chương trình họp hội đồng. Xuất phiếu công khai làm văn bản và phải gửi cho Công ty ít nhất 3 ngày trước ngày khai mạc hội đồng. Xuất phiếu bao gồm họ và tên công đồng, số lượng và loại chứng khoán nắm giữ, và nội dung nghị quyết vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp hội đồng có quyền tắt chế độ liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau:
  - a. Xuất phiếu không đúng thẩm quyền, không đúng nội dung;
  - b. Vào thời điểm xuất, công đồng hoặc nhóm công đồng không có ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;
  - c. Văn bản xuất không thu được phần trăm quy định của hội đồng bầu cử và thông qua.
6. Hội đồng quản trị phải tuân thủ quy định cho các văn bản trong chương trình họp.
7. Trường hợp tất cả công đồng đi đến 100% số phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đi đến cuối quy định của hội đồng, nghị quyết của hội đồng nhất trí thông qua được coi là hợp lệ kể trong trường hợp việc triệu tập hội đồng không theo đúng thẩm quyền nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

#### **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp hội đồng**

1. Hội đồng công đồng tiến hành khi có số công đồng dự họp đi đến cho ít nhất 65% số phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có số lượng người biểu quyết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm bắt đầu khai mạc hội đồng, hội đồng phải triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày đầu tiên của hội đồng lần tiếp theo. Hội đồng công đồng triệu tập lại chỉ tiến hành khi có thành viên tham dự là các công đồng và nghị quyết đi đến cuối quy định dự họp đi đến cho ít nhất 51% số phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp khi lần thứ hai không có tín hành do không có sự ủy quyền thì trong vòng ba mươi phút kể từ khi kết thúc khai mạc hội nghị, hội nghị công luận thứ ba có thể triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày diễn ra lần hành hội nghị thứ hai, và trong trường hợp này hội nghị không phải thu xếp vào số lượng công hay đi mời người dự và coi là hợp lệ và có quy định như tất cả các vấn đề mà hội nghị công luận thứ nhất có thể phê chuẩn.
4. Theo nghị quyết của hội nghị công có quy định thay đổi chương trình hợp lệ để kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại điều 17.3 của luật này.

#### **Điều 19. Thứ tự tín hành họp và biểu quyết tại hội nghị công**

1. Vào ngày tổ chức hội nghị công, Công ty phải thiết lập các ký hiệu công và phải thiết lập vị trí ký cho nhân viên các công có quy định hợp có mặt ký hiệu.
2. Khi tiến hành ký công, Công ty sẽ cho tín công hoặc đi mời người quy định quy định biểu quyết mặt biểu quyết, trên đó có ghi số ký, họ và tên của công, họ và tên đi mời người quy định và số phiếu biểu quyết của công đó. Khi tiến hành biểu quyết tại hội nghị, sẽ thống nhất quy định thu xếp, sẽ thống nhất quy định thu xếp, cùng một số phiếu tán thành hay phản đối quy định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối và số phiếu trung lập, sẽ được Công to thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết và số. Hội nghị sẽ chọn trong số ủy ban như sau để chịu trách nhiệm kiểm tra phiếu hoặc giám sát kiểm tra phiếu và nhân viên hội nghị không chọn thì Công to sẽ chọn như sau. Số thành viên của ban kiểm tra phiếu không quá ba người.
3. Công nhân hội nghị công miễn có quy định ký ngay và sau đó có quy định tham gia và biểu quyết ngay tại hội nghị. Công to không có trách nhiệm đi mời hội nghị cho công nhân miễn ký và hội nghị các biểu quyết tại tiến hành trước khi công nhân tham dự sẽ không bắt buộc.
4. Hội nghị công sẽ do Chủ tịch Hội nghị quản trị, trường hợp Chủ tịch Hội nghị quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội nghị quản trị hoặc là người ủy quyền hội nghị công của nhân viên. Trường hợp không ai trong số họ có thể chấp hành, thành viên Hội nghị quản trị có mặt sẽ chọn một người của Công to của hội nghị công, Công to không nhất thiết phải là thành viên Hội nghị quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Công to của hội nghị công của nhân viên ký lập biên bản hội nghị. Trường hợp của Công to, tên Công to của và số phiếu bầu cho Công to phải công bố.
5. Quy định của Công to về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của hội nghị công sẽ mang tính quyết định cao nhất.
6. Công to của hội nghị công có thể hoãn họp ngay cả trong trường hợp đã có sự ủy quyền thì từ năm mươi phút khác và từ mười phút do công to quy định mà không cần lý do gì khác ngoài những (a) các thành viên tham dự không thể chấp hành nhiệm vụ của mình (b) hành vi của nhân viên có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết các công việc của hội nghị tín hành mặt khác hợp lệ.



Ngoài ra, Chủ tịch Hội có thể hoãn Hội khi có sự bất trí hoặc yêu cầu của Hội nghị Công đồng sẽ có sự ngưng tụ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày diễn ra khai mạc Hội. Hội nghị sẽ xem xét các công việc đã đề nghị quy định pháp luật Hội bị trì hoãn trước đó.

7. Trường hợp chuyển hoãn hoặc tạm ngưng Hội nghị Công đồng trái với quy định tại khoản 6 điều 19, Hội nghị Công đồng bổ sung thành viên khác trong số thành viên tham dự thay thế tại buổi họp cho đến lúc kết thúc và hội đồng các buổi họp tiếp theo không bị ảnh hưởng.
8. Chủ tịch Hội hoặc Thư ký Hội có thể tiến hành các hoạt động mà hội nghị Công đồng không thể thực hiện được; hoặc Hội nghị phân nhánh có mong muốn các thành viên tham dự.
9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các Công đồng hoặc Hội đồng quản trị của Hội nghị Công đồng thực hiện kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp Công đồng hoặc Hội đồng quản trị không chịu tuân thủ quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể chuyển Hội đồng hoặc Hội đồng nói trên tham gia Hội.
10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp của Hội đồng quản trị cho là thích hợp:
  - a. Yêu cầu các thành viên chính thức của Hội nghị Công đồng;
  - b. Bảo đảm an toàn cho những thành viên khác;
  - c. Mời các thành viên tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay thế những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nêu trên của Hội đồng quản trị theo nhu cầu. Các biện pháp áp dụng có thể là các quy định về các hoạt động hình thức khác.

11. Trong trường hợp Hội nghị Công đồng có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định các thành viên Hội có thể:
  - a. Thông báo rằng Hội sẽ tiến hành tiến hành ghi trong thông báo và chủ tịch Hội sẽ có mặt ở đó (“các thành viên chính của Hội”);
  - b. Bất cứ thành viên Công đồng hoặc Hội đồng quản trị không đồng ý theo điều khoản này hoặc những người khác tham gia các thành viên khác vì các thành viên chính của Hội có thể tham gia Hội;

Thông báo về việc chuyển Hội nghị không cần nêu chi tiết những biện pháp thực hiện theo điều khoản này.

12. Trong điều khoản này (trừ khi hoàn toàn yêu cầu khác), mỗi Công đồng sẽ coi là tham gia Hội các thành viên chính của Hội.

Hàng năm Công ty phải thực hiện Hội nghị Công đồng ít nhất một lần. Hội nghị Công đồng thường niên không thể chuyển đổi hình thức lý do bất kỳ nào.

## **Điều 20. Thông qua quy định của Hội nghị Công đồng**

1. Tr ng h p quy nh t i Kho n 2 c a i u 20, các quy t nh c a i h i ng c ông v các v n sau ây s c thông qua khi có t 65% tr lên t ng s phi u b u c a các c ông có quy n bi u quy t có m t tr c ti p ho c thông qua i đi n c y quy n có m t t i i h i ng c ông.
  - a. Thông qua báo cáo tài chính hàng n m;
  - b. K ho ch phát tri n ng n và dài h n c a công ty;
  - c. B u, bãi mi n và thay th thành viên H i ng qu n tr và Ban ki m soát và phê chu n vi c H i ng qu n tr b nhi m Giám c ho c T ng giám c i u hành.
2. Các quy t nh c a i h i ng c ông liên quan n vi c s a i và b sung i u l , lo i c phi u và s l ng c phi u c chào bán, sáp nh p, tái t ch c và gi i th Công ty, giao d ch bán tài s n Công ty ho c chi nhánh ho c giao d ch mua do công ty ho c các chi nhánh th c hi n có giá tr t 50% tr lên t ng giá tr tài s n c a Công ty và các chi nhánh c a Công ty tính theo s sách k toán ã c ki m toán g n nh t s ch c thông qua khi có t 75% tr lên t ng s phi u b u các c ông có quy n bi u quy t có m t tr c ti p ho c thông qua i đi n c u quy n có m t t i i h i ng c ông.
3. Các quy t nh c thông qua t i c u ch p i h i ng c ông v i s c ông tr c ti p và u quy n tham d i đi n 100% t ng s c ph n có quy n bi u quy t là h p pháp và có hi u l c ngay c khi trình t và th t c tri u t p, n i dung ch ng trình h p và th t c ti n hành h p không c th c hi n úng nh quy nh.
4. Tr ng h p thông qua quy t nh d i hình th c l y ý ki n b ng v n b n thì quy t nh c a i h i ng c ông c thông qua n u c s c ông i đi n ít nh t 75% t ng s phi u bi u quy t ch p thu n.
5. Tr ng h p, vi c l y ý ki n b ng v n b n không i u ki n theo kho n 4 i u này thì vi c l y ý ki n b ng v n b n l n th hai c t ch c trong th i h n ba m i ngày, k t ngày k t thúc vi c l y ý ki n l n th nh t. Vi c thông qua quy t nh l y ý ki n b ng v n b n c a i h i ng c ông l n th hai c thông qua n u s c ông i đi n ít nh t 51% t ng s phi u bi u quy t ch p thu n.
6. Quy t nh c a i h i ng c ông phi i c thông báo n c ông có quy n d h p i h i ng c ông trong th i h n m i l m ngày, k t ngày quy t nh c thông qua.

**i u 21. Th m quy n và th th c l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua quy t nh c a i h i ng c ông**

Th m quy n và th th c l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua quy t nh c a i h i ng c ông c th c hi n theo quy nh sau ây:

1. H i ng qu n tr có quy n l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua quy t nh c a i h i ng c ông b t c lúc nào n u xét th y c n thi t vì l i ích c a công ty k c tr ng h p thông qua quy t nh lo i c ph n và t ng s c ph n c a t ng lo i c quy n chào bán;
2. H i ng qu n tr phi chu n b phi u l y ý ki n, d th o quy t nh c a i h i ng c ông và các tài li u gi i trình d th o quy t nh. Phi u l y ý ki n kèm theo d th o quy t nh và tài li u gi i trình phi i c g i b ng ph ng th c b o m n c a ch th ng trú c a t ng c ông;

3. Phi u l y ý k i n p h i c ó c á c n i d u n g c h y u s a u â y :
  - a. T ê n , a c h t r s c h í n h , s v à n g à y c p G i y c h n g n h n n g k ý k i n h d o a n h , n i n g k ý k i n h d o a n h c a c ó n g t y ;
  - b. M c í c h l y ý k i n ;
  - c. H , t ê n , a c h t h n g t r ú , q u c t c h , s G i y c h n g m í n h n h â n d â n , H c h i u h o c c h n g t h c á n h â n h p p á p k h á c c a c ó n g l à c á n h â n ; t ê n , a c h t h n g t r ú , q u c t c h , s q u y t n h t h à n h l p h o c s n g k ý k i n h d o a n h c a c ó n g h o c i d i n t h e o u q u y n e c a c ó n g l à t c h c ; s l n g c p h n c a t n g l o i v à s p h i u b i u q u y t c a c ó n g ;
  - d. V n c n l y ý k i n t h o n g q u a q u y t n h ;
  - e. P h n g á n b i u q u y t b a o g m t á n t h à n h , k h o n g t á n t h à n h v à k h o n g c ó y k i n ;
  - f. T h i h n p h i g i v c ó n g t y p h i u l y ý k i n ã c t r l i ;
  - g. H , t ê n , c h k ý c a C h t c h H i n g q u n t r v à n g i i d i n t h e o p á p l u t c a c ó n g t y ;

4. Phi u l y ý k i n ã c t r l i p h i c ó c h k ý c a c ó n g l à c á n h â n , c a n g i i d i n t h e o u q u y n h o c n g i i d i n t h e o p á p l u t c a c ó n g l à t c h c .

Phi u l y ý k i n g i v c ó n g t y p h i c ó n g t r o n g p h o n g b i d á n k í n v à k h o n g a i c q u y n m t r c k h i k i m p h i u . C á c p h i u l y ý k i n g i v c ó n g t y s a u t h i h n ã x á c n h t i n i d u n g p h i u l y ý k i n h o c ã b m u k h o n g h p l ;

5. H i n g q u n t r k i m p h i u v à l p b i ê n b n k i m p h i u d i s c h n g k i n c a B a n k i m s o á t h o c c a c ó n g k h o n g n m g i c h c v q u n l ý c ó n g t y . B i ê n b n k i m p h i u p h i c ó c á c n i d u n g c h y u s a u â y :
  - a. T ê n , a c h t r s c h í n h , s v à n g à y c p G i y c h n g n h n n g k ý k i n h d o a n h , n i n g k ý k i n h d o a n h ;
  - b. M c í c h v à c á c v n c n l y ý k i n t h o n g q u a q u y t n h ;
  - c. S c ó n g v i t n g s p h i u b i u q u y t ã t h a m g i a b i u q u y t , t r o n g ó p h â n b i t s p h i u b i u q u y t h p l v à s b i u q u y t k h o n g h p l , k è m t h e o p h l c d a n h s á c c ó n g t h a m g i a b i u q u y t ;
  - d. T n g s p h i u t á n t h à n h , k h o n g t á n t h à n h v à k h o n g c ó y k i n i v i t n g v n ;
  - e. C á c q u y t n h ã c t h o n g q u a ;
  - f. H , t ê n , c h k ý c a C h t c h H i n g q u n t r , n g i i d i n t h e o p á p l u t c a c ó n g t y v à c a n g i g i á m s á t k i m p h i u .

C á c t h à n h v i ê n H i n g q u n t r v à n g i g i á m s á t k i m p h i u p h i l i ê n i c h u t r á c h n h i m v t í n h t r u n g t h c , c h í n h x á c c a b i ê n b n k i m p h i u ; l i ê n i c h u t r á c h n h i m v c á c t h i t h i p á t s í n h t c á c q u y t n h c t h o n g q u a d o k i m p h i u k h o n g t r u n g t h c , k h o n g c h í n h x á c ;

6. B i ê n b n k t q u k i m p h i u p h i c g i n c á c c ó n g t r o n g v ò n g m i l m n g à y , k t n g à y k t t h ú c k i m p h i u ;
7. Phi u l y ý k i n ã c t r l i , b i ê n b n k i m p h i u , t o à n v n n g h q u y t ã c t h o n g q u a v à t à i l i u c ó l i ê n q u a n g i k è m t h e o p h i u l y ý k i n u p h i c l u g i t i t r s c h í n h c a c ó n g t y ;
8. Q u y t n h c t h o n g q u a t h e o h ì n h t h c l y ý k i n c ó n g b n g v n b n c ó g i á t r n h q u y t n h c t h o n g q u a t i c u c h p i h i n g c ó n g .

## **ĐIỀU 22. Biên bản họp Hội đồng**

Người chairs Hội đồng chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Hội đồng và gửi cho tất cả các công đồng trong vòng 15 ngày khi Hội đồng kết thúc. Biên bản họp Hội đồng được coi là bằng chứng xác thực về nội dung công việc đã thực hiện tại Hội đồng trừ khi có ý kiến phản biện nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng một ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tịch và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sơ đồ ký các công đồng đề xuất và văn bản quy định tham dự phải được lưu giữ tại văn phòng chính của Công ty.

## **ĐIỀU 23. Yêu cầu hủy bỏ quy định của Hội đồng**

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Hội đồng hoặc biên bản kết quả kiểm tra nội dung ý kiến Hội đồng, công đồng, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quy định của Hội đồng trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Hội đồng không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty;
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **ĐIỀU 24. Thành phần và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại nhiệm vụ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị được lập không vượt quá hành phi chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị ..
2. Các thành viên của Hội đồng quản trị do các công đồng sáng lập được theo thỏa thuận được phân bổ tại các công đồng sáng lập. Các công đồng sáng lập được quy định phần trăm vào vốn nhau bằng phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị .
3. Các công đồng nắm giữ trên 5% số phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền đề nghị quy định biểu quyết tại tổng đại hội của các công đồng thành viên Hội đồng quản trị. Công đồng nhóm công đồng nắm giữ trên 5% số phần có quyền biểu quyết ít nhất sáu tháng có quyền đề nghị: t 10% số phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng để bổ sung thành viên; t 10% số phần có quyền biểu quyết để bổ sung hai thành viên; t 30% số phần có quyền biểu quyết để bổ sung ba thành viên; t 50% số phần có quyền biểu quyết để bổ sung bốn thành viên và vượt 65% trở lên để bổ sung thành viên.
4. Trường hợp số lượng các công đồng thành viên Hội đồng quản trị thông qua được và công đồng không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị có thể bổ sung thêm công đồng

c viên hoặc tổ chức khác theo mô hình do công ty quy định. Các chi nhánh hay cách thức Hội đồng quản trị công ty phải công bố rõ ràng và phải công bố thông qua các kênh thông tin hành chính.

5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tính cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên đó không tính cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc luật pháp khác làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Thành viên đó gia nhập ngành nghề xin tổ chức thành viên chính của Công ty;
  - c. Thành viên đó bỏ rời khỏi tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có năng lực chuyên môn chuyên ngành tương đương đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng các việc của công ty này bị bỏ trống;
  - e. Thành viên đó bỏ cách thức thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật hành chính.
6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới thay thế trường hợp phát sinh và thành viên mới này phải chấp thuận từ Hội đồng công ngay tiếp sau đó. Sau khi Hội đồng công chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ coi là có hiệu lực vào ngày Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về kế toán và thủ tục kế toán.
8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nam giới của Công ty.

#### **Điều 25. Quy định và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có quyền hạn thực hiện tất cả các quy định nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Hội đồng công.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.
3. Quy định và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật hành chính quy định. Các thành viên Hội đồng quản trị có những quy định và nhiệm vụ sau:
  - a. Quy định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
  - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược của Hội đồng công thông qua;
  - c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo nghĩa của Tổng giám đốc điều hành và quy định nội bộ của công ty;
  - d. Quy định các cấu trúc của Công ty;

- e. Giữ quy tắc khi unicorn Công ty vì vì cán bộ quản lý công nghệ quy tắc nhân lực nhân viên của Công ty giữ quy tắc các vấn đề liên quan tới các thuật ngữ pháp lý chuyên nghiệp quản lý đó;
  - f. Xuất các loại chứng phiếu có thể phát hành và tăng số chứng phiếu phát hành theo từng loại;
  - g. Xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành chứng phiếu và các chứng quy định cho phép người sở hữu mua chứng phiếu theo mức giá nhất định;
  - h. Quy tắc định giá chào bán trái phiếu, chứng phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
  - i. Bị nhậm, miễn nhậm, cách chức Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý công nghệ unicorn Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhậm nói trên không trái với các quy định theo hợp đồng của nhà quản lý bị bãi nhậm (nếu có);
  - j. Xuất mặt cắt ngang năm và xác định mặt cắt ngang thị trường chứng khoán;
  - k. Xuất việc tái cấu trúc unicorn Công ty.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê duyệt:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng unicorn Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trong phạm vi quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Hội đồng quản trị phê duyệt, Hội đồng quản trị tùy tình hình cụ thể quy định về việc thâu tóm, sáp nhập và huỷ bỏ các hợp phần của Công ty (bao gồm các hợp phần mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);
  - d. Chứng và bãi nhậm nhà quản lý của Công ty ưu tiên là nhân viên của Công ty;
  - e. Việc vay nợ và việc thâu tóm các khoản thanh toán, bồi đắp và bồi đắp của Công ty;
  - f. Các khoản nợ không thanh toán trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 20 (Hai mươi) phần trăm Tổng tài sản hoặc các khoản nợ vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
  - g. Việc mua hoặc bán chứng khoán của nhà quản lý công ty khác thành lập Việt Nam hay nước ngoài;
  - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng giá trị liên quan đến việc phát hành chứng phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sở hữu, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mức lợi ích cá nhân;
  - j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quy định nên có sự chấp thuận trong phạm vi quy định và trách nhiệm của mình;
  - k. Quy định mức giá mua hoặc thu hồi chứng khoán của Công ty.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động của mình, có thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị về việc Tổng giám đốc điều hành và nhà quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ coi là không có giá trị và chấp hành Hội đồng quản trị thông qua.
6. Trường hợp luật pháp và điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp độ cao và các cán bộ quản lý unicorn lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các giám đốc quản lý thay thế) có nhiệm vụ lao động cho công việc của mình dưới cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Hội đồng quy định. Khoản thù lao này sẽ chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo tho thu trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không tho thu nào.
8. Tổng giám đốc lao động cho các thành viên Hội đồng quản trị phải ghi chi tiết trong báo cáo tài chính niên của Công ty.
9. Thành viên Hội đồng quản trị không chỉ có vị trí (bao gồm cả vị trí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm vị trí các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được bổ sung thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trả gộp theo tháng, năm, hoặc theo quý, hoặc theo năm, hoặc dưới hình thức khác theo quy định của Hội đồng quản trị.
10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền thanh toán tất cả các chi phí lãi, nợ, và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong vị trí tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng.

#### **Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quy định hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị bổ nhiệm Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trường hợp Hội đồng quy định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải phê chuẩn hàng năm tất cả Hội đồng thường niên.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm trực tiếp và chịu trách nhiệm Hội đồng và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quy định và trách nhiệm khác quy định trong Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp Chủ tịch ủy quyền những chức vụ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc một khi vắng mặt thì nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ như Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ như Phó Chủ tịch. Trường hợp Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số những thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc atas quá bán.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm nộp báo cáo về Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kế toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các công ty điều hành Hội đồng;
4. Trường hợp Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời hoặc bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm thay thế trong thời hạn mười ngày.

## **i u 27. Các cu c h p c a H i ng qu n tr**

1. Tr ng h p H i ng qu n tr b u Ch t ch thì cu c h p u tiên c a nhi m k H i ng qu n tr b u Ch t ch và ra các quy t nh khác thu c th m quy n ph i c ti n hành trong th i h n b y ngày làm vi c, k t ngày k t thúc b u c H i ng qu n tr nhi m k ó. Cu c h p này do thành viên có s phi u b u cao nh t tri u t p. Tr ng h p có nhi u h n m t thành viên có s phi u b u cao nh t và ngang nhau thì các thành viên ã b u theo nguyên t c a s m t ng i trong s h tri u t p h p H i ng qu n tr .
2. Các cu c h p th ng k . Ch t ch H i ng qu n tr ph i tri u t p các cu c h p H i ng qu n tr , l p ch ng trình ngh s , th i gian và a i m h p ít nh t b y ngày tr c ngày h p d ki n. Ch t ch có th tri u t p h p b t k khi nào th y c n thi t, nh ng ít nh t là m i quý ph i h p m t l n.
3. Các cu c h p b t th ng. Ch t ch ph i tri u t p h p H i ng qu n tr , không c trì hoãn n u không có lý do chính áng, khi m t trong s các i t ng d i ây ngh b ng v n b n trình bày m c ích cu c h p và các v n c n bàn:
  - a. T ng giám c i u hành ho c ít nh t n m cán b qu n lý;
  - b. Hai thành viên H i ng qu n tr ;
  - c. Ch t ch H i ng qu n tr ;
  - d. a s thành viên Ban ki m soát.
4. Các cu c h p H i ng qu n tr nêu t i Kho n 3 i u 27 ph i c ti n hành trong th i h n m i l m ngày sau khi có xu t h p. Tr ng h p Ch t ch H i ng qu n tr không ch p nh n tri u t p h p theo ngh thì Ch t ch ph i ch u trách nhi m v nh ng thi t h i x y ra i v i công ty; nh ng ng i ngh t ch c cu c h p c c p n Kho n 3 i u 27 có th t mình tri u t p h p H i ng qu n tr .
5. Tr ng h p có yêu c u c a ki m toán viên c l p, Ch t ch H i ng qu n tr ph i tri u t p h p H i ng qu n tr bàn v báo cáo ki m toán và tình hình Công ty.
6. a i m h p. Các cu c h p H i ng qu n tr s c ti n hành a ch ã ng ký c a Công ty ho c nh ng a ch khác Vi t Nam ho c n c ngoài theo quy t nh c a Ch t ch H i ng qu n tr và c s nh t trí c a H i ng qu n tr .
7. Thông báo và ch ng trình h p. Thông báo h p H i ng qu n tr ph i c g i tr c cho các thành viên H i ng qu n tr ít nh t n m ngày tr c khi t ch c h p, các thành viên H i ng có th t ch i thông báo m i h p b ng v n b n và vi c t ch i này có th có hi u l c h i t . Thông báo h p H i ng ph i c làm b ng v n b n ti ng Vi t và ph i thông báo y ch ng trình, th i gian, a i m h p, kèm theo nh ng tài li u c n thi t v nh ng v n s c bàn b c và bi u quy t t i cu c h p H i ng và các phi u b u cho nh ng thành viên H i ng không th d h p.

Thông báo m i h p c g i b ng b u i n, fax, th i n t ho c ph ng ti n khác, nh ng ph i b o m n c a ch c a t ng thành viên H i ng qu n tr c ng ký t i công ty.



8. Sĩ thành viên tham dự thi đấu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ có thể tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần trăm thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua mạng điện thoại.
9. Biện pháp quy định.
- Trên quy định tại Khoản 9b Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có mặt phi biện pháp quy định;
  - Thành viên Hội đồng quản trị không được biện pháp quy định các hình phạt, các giao dịch hoặc xử lý mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Mỗi thành viên Hội đồng không được tính vào số lợi ích biện pháp quy định của thành viên có mặt có thể thực hiện các cuộc họp Hội đồng quản trị về những quy định mà thành viên đó không có quyền biện pháp quy định;
  - Theo quy định tại Khoản 9d Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến một lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biện pháp quy định của thành viên mà những vấn đề đó không được ghi trong bản quy định của thành viên quy định của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tiếp cho cuộc họp và phân quyết các to liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quy định chung cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chặt chẽ công bố một cách thích đáng;
  - Thành viên Hội đồng quản trị không lợi ích trong việc quy định tại Điều 33.4a và Điều 33.4b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hình phạt đó.
10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc lợi ích trong việc hình thành hoặc giao dịch đã ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và bị tác động là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị trước tiên xem xét vấn đề ký kết hình thành hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp trước tiên của Hội đồng quản trị để thực hiện sau khi thành viên này bị trừ quyền mình có lợi ích hoặc số lợi ích trong giao dịch hoặc hình phạt liên quan.
11. Biện pháp quy định của số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phần ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
12. Hợp trên những thông tin hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đồng ý như nhau và nếu không thì là mỗi thành viên tham gia họp có thể:
- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách riêng lẻ.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua những thông tin hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả vì các phương tiện này

di n ra vào th i i m thông qua i u l hay sau này) ho c là k t h p t t c nh ng ph ng th c này. Theo i u l này, thành viên H i ng qu n tr tham gia cu c h p nh v y c coi là “có m t” t i cu c h p ó. a i m cu c h p c t ch c theo quy nh này là a i m mà nhóm thành viên H i ng qu n tr ông nh t t p h p l i, ho c n u không có m t nhóm nh v y, là a i m mà Ch to cu c h p hi n di n.

Các quy t nh c thông qua trong m t cu c h p qua i n tho i c t ch c và t i n hành m t cách h p th c s có hi u l c ngay khi k t thúc cu c h p nh ng ph i c kh ng nh b ng các ch ký trong biên b n c a t t c thành viên H i ng qu n tr tham d cu c h p này.

13. Ngh quy t b ng v n b n. Ngh quy t b ng v n b n ph i có ch ký c a t t c nh ng thành viên H i ng qu n tr sau ây:
  - a. Thành viên có quy n bi u quy t v ngh quy t t i cu c h p H i ng qu n tr ;
  - b. S l ng thành viên có m t không th p h n s l ng thành viên t i thi u theo quy nh t i n hành h p H i ng qu n tr .

Ngh quy t lo i này có hi u l c và giá tr nh ngh quy t c các thành viên H i ng qu n tr thông qua t i m t cu c h p c tri u t p và t ch c theo thông l . Ngh quy t có th c thông qua b ng cách s d ng nhi u b n sao c a cùng m t v n b n n u m i b n sao ó có ít nh t m t ch ký c a thành viên.

14. Biên b n h p H i ng qu n tr . Ch t ch H i ng qu n tr có trách nhi m chuy n biên b n h p H i ng qu n tr cho các thành viên và nh ng biên b n ó s ph i c xem nh nh ng b ng ch ng xác th c v công vi c ã c t i n hành trong các cu c h p ó tr khi có ý ki n ph n i v n i dung biên b n trong th i h n m i ngày k t khi chuy n i. Biên b n h p H i ng qu n tr c l p b ng t i ng Vi t và ph i có ch ký c a t t c các thành viên H i ng qu n tr tham d cu c h p.

15. Các t i u ban c a H i ng qu n tr . H i ng qu n tr có th thành l p và u quy n hành ng cho các t i u ban tr c thu c. Thành viên c a t i u ban có th g m m t ho c nhi u thành viên c a H i ng qu n tr và m t ho c nhi u thành viên bên ngoài theo quy t nh c a H i ng qu n tr . Trong quá trình th c hi n quy n h n c u thác, các t i u ban ph i tuân th các quy nh mà H i ng qu n tr ra. Các quy nh này có th i u ch nh ho c cho phép k t n p thêm nh ng ng i không ph i là thành viên H i ng qu n tr vào các t i u ban nêu trên và cho phép ng i ó c quy n bi u quy t v i t cách thành viên c a t i u ban nh ng (a) ph i m b o s l ng thành viên bên ngoài ít h n m t n a t ng s thành viên c a t i u ban và (b) ngh quy t c a các t i u ban ch có hi u l c khi có a s thành viên tham d và bi u quy t t i phiên h p c a t i u ban là thành viên H i ng qu n tr .

16. Giá tr pháp lý c a hành ng. Các hành ng th c thi quy t nh c a H i ng qu n tr , ho c c a t i u ban tr c thu c H i ng qu n tr , ho c c a ng i có t cách thành viên t i u ban H i ng qu n tr s c coi là có giá tr pháp lý k c trong trong tr ng h p vi c b u, ch nh thành viên c a t i u ban ho c H i ng qu n tr có th có sai sót.

## VIII. T NG GIÁM C I U HÀNH, CÁN B QU N LÝ KHÁC VÀ TH KÝ CÔNG TY

### i u 28. T ch c b máy qu n lý

Công ty s ban hành m th th ng qu n lý mà theo ó b máy qu n lý s ch u trách nhi m và n m d i s lãnh o c a H i ng qu n tr . Công ty có m t T ng giám c i u hành ho c m t s Phó t ng giám c i u hành và m t K toán tr ng do H i ng qu n tr b nhi m. T ng giám c i u hành và Phó t ng giám c i u hành có th ng th i là thành viên H i ng qu n tr , và c H i ng qu n tr b nhi m ho c bãi mi n b ng m t ngh quy t c thông qua m t cách h p th c.

### i u 29. Cán b qu n lý

1. Theo ngh c a T ng giám c i u hành và c s ch p thu n c a H i ng qu n tr , Công ty c s d ng s l ng và lo i cán b qu n lý c n thi t ho c phù h p v i c c u và thông l qu n lý công ty do H i ng qu n tr xu t tu t ng th i i m. Cán b qu n lý ph i có s m n cán c n thi t các ho t ng và t ch c c a Công ty t c các m c tiêu ra.
2. M c l ng, t i n thù lao, l i ích và các i u kho n khác trong h p ng lao ng i v i T ng giám c i u hành s do H i ng qu n tr quy t nh và h p ng v i nh ng cán b qu n lý khác s do H i ng qu n tr quy t nh sau khi tham kh o ý ki n T ng giám c i u hành.

### i u 30. B nhi m, mi n nhi m, nhi m v và quy n h n c a T ng giám c i u hành

1. B nhi m. H i ng qu n tr s b nhi m m t thành viên trong H i ng ho c m t ng i khác làm T ng giám c i u hành và s ký h p ng quy nh m c l ng, thù lao, l i ích và các i u kho n khác liên quan n vi c tuy n d ng. Thông tin v m c l ng, tr c p, quy n l i c a T ng giám c i u hành ph i c báo cáo trong i h i ng c ông th ng niên và c nêu trong báo cáo th ng niên c a Công ty.
2. Nhi m k . Theo i u 26 c a i u l này, T ng giám c i u hành có th không ph i là Ch t ch H i ng qu n tr . Nhi m k c a T ng giám c i u hành không quá ba (03) n m tr khi H i ng qu n tr có quy nh khác và có th c tái b nhi m. Vi c b nhi m có th h t h i u l c c n c vào các quy nh t i h p ng lao ng. T ng giám c i u hành không c phép là nh ng ng i b pháp lu t c m gi ch c v này, t c là nh ng ng i v thành niên, ng i không n ng l c hành vi, ng i ã b k t án tù, ng i ang thi hành hình ph t tù, nhân viên l c l ng v trang, các cán b công ch c nhà n c và ng i ã b phán quy t là ã làm cho công ty mà h t ng lãnh o tr c ây b phá s n.
3. Quy n h n và nhi m v . T ng giám c i u hành có nh ng quy n h n và trách nhi m sau:
  - a. Th c hi n các ngh quy t c a H i ng qu n tr và i h i ng c ông, k ho ch kinh doanh và k ho ch ut c a Công ty ã c H i ng qu n tr và i h i ng c ông thông qua;
  - b. Quy t nh t t c các v n không c n ph i có ngh quy t c a H i ng qu n tr , bao g m vi c thay m t công ty ký k t các h p ng tài chính và th ng

m i, t ch c và i u hành ho t ng s n xu t kinh doanh th ng nh t c a Công ty theo nh ng thông l qu n lý t t nh t;

- c. K i n ngh s l ng và các lo i cán b qu n lý mà công ty c n thuê H i ng qu n tr b nh i m ho c m i n nh i m khi c n thi t nh m áp d ng các ho t ng c ng nh các c c u qu n lý t t do H i ng qu n tr xu t, và t v n H i ng qu n tr quy t nh m c l ng, thù lao, các l i ích và các i u kho n khác c a h p ng lao ng c a cán b qu n lý;
  - d. Tham kh o ý ki n c a H i ng qu n tr quy t nh s l ng ng i lao ng, m c l ng, tr c p, l i ích, vi c b nh i m, m i n nh i m và các i u kho n khác liên quan nh p ng lao ng c a h ;
  - e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng n m, T ng giám c i u hành ph i trình H i ng qu n tr phê chu n k ho ch kinh doanh chi ti t cho n m tài chính ti p theo trên c s áp ng các yêu c u c a ngân sách phù h p c ng nh k ho ch tài chính n m n m.
  - f. Th c thi k ho ch kinh doanh hàng n m c i h i ng c ông và H i ng qu n tr thông qua;
  - g. xu t nh ng bi n pháp nâng cao ho t ng và qu n lý c a Công ty;
  - h. Chu n b các b n d toán dài h n, hàng n m và hàng tháng c a Công ty (sau ây g i là b n d toán) ph c v ho t ng qu n lý dài h n, hàng n m và hàng tháng c a Công ty theo k ho ch kinh doanh. B n d toán hàng n m (bao g m c b n cân i k toán, báo cáo ho t ng s n xu t kinh doanh và báo cáo l u chuy n tí n t đ ki n) cho t ng n m tài chính s ph i c trình H i ng qu n tr thông qua và ph i bao g m nh ng thông tin quy nh t i các quy ch c a Công ty.
  - i. Th c hi n t t c các ho t ng khác theo quy nh c a i u l này và các quy ch c a Công ty, các ngh quy t c a H i ng qu n tr, h p ng lao ng c a T ng giám c i u hành và pháp lu t.
4. Báo cáo lên H i ng qu n tr và các c ông. T ng giám c i u hành ch u trách nh i m tr c H i ng qu n tr và i h i ng c ông v vi c th c hi n nh i m v và quy n h n c giao và ph i báo cáo các c quan này khi c yêu c u.
  5. Bã i nh i m. H i ng qu n tr có th bã i nh i m T ng giám c i u hành khi có t hai ph n ba thành viên H i ng qu n tr tr lên bi u quy t tán thành (trong tr ng h p này không tính bi u quy t c a T ng giám c i u hành) và b nh i m m t T ng giám c i u hành m i thay th . T ng giám c i u hành b bã i nh i m có quy n ph n i vi c bã i nh i m này t i i h i ng c ông ti p theo g n nh t.

### **i u 31. Th ký Công ty**

H i ng qu n tr s ch nh m t (ho c nh i u) ng i làm Th ký Công ty v i nh i m k và nh ng i u kho n theo quy t nh c a H i ng qu n tr . H i ng qu n tr có th bã i nh i m Th ký Công ty khi c n nh ng không trái v i các quy nh pháp lu t hi n hành v lao ng. H i ng qu n tr c ng có th b nh i m m t hay nh i u Tr lý Th ký Công ty tùy t ng th i i m. Vai trò và nh i m v c a Th ký Công ty bao g m:

1. T ch c các cu c h p c a H i ng qu n tr , Ban ki m soát và i h i ng c ông theo l nh c a Ch t ch H i ng qu n tr ho c Ban ki m soát;
2. Làm biên b n các cu c h p;

3. T v n v th t c c a các cu c h p;
4. Cung c p các thông tin tài chính, b n sao biên b n h p H i ng qu n tr và các thông tin khác cho thành viên c a H i ng qu n tr và Ban ki m soát.

Th ký công ty có trách nhi m b o m t thông tin theo các quy nh c a pháp lu t và i u l công ty.

## **IX. NHI M V C A THÀNH VIÊN H I NG QU N TR , T NG GIÁM C I U HÀNH VÀ CÁN B QU N LÝ**

### **i u 32. Trách nhi m c n tr ng c a Thành viên H i ng qu n tr , T ng giám c i u hành và cán b qu n lý**

Thành viên H i ng qu n tr , T ng giám c i u hành và cán b qu n lý c u thác có trách nhi m th c hi n các nhi m v c a mình, k c nh ng nhi m v v i t cách thành viên các ti u ban c a H i ng qu n tr , m t cách trung th c và theo ph ng th c mà h tin là vì l i ích cao nh t c a Công ty và v i m t m c c n tr ng mà m t ng i th n tr ng th ng có khi m nhi m v trí t ng ng và trong hoàn c nh t ng t .

### **i u 33. Trách nhi m trung th c và tránh các xung t v quy n l i**

1. Thành viên H i ng qu n tr , T ng giám c i u hành và cán b qu n lý không c phép s d ng nh ng c h i kinh doanh có th mang l i l i ích cho Công ty vì m c ích cá nhân; ng th i không c s d ng nh ng thông tin có c nh ch c v c a mình t l i cá nhân hay ph c v l i ích c a t ch c ho c cá nhân khác.
2. Thành viên H i ng qu n tr , T ng giám c i u hành và cán b qu n lý có ngh a v thông báo cho H i ng qu n tr t t c các l i ích có th gây xung t v i l i ích c a Công ty mà h có th c h ng thông qua các pháp nhân kinh t , các giao d ch ho c cá nhân khác. Nh ng i t ng nêu trên ch c s d ng nh ng c h i ó khi các thành viên H i ng qu n tr không có l i ích liên quan ã quy t nh không truy c u v n này.
3. Công ty không c phép c p các kho n vay, b o lãnh, ho c tín d ng cho các thành viên H i ng qu n tr , T ng giám c i u hành, cán b qu n lý và gia ình c a h ho c pháp nhân mà nh ng ng i này có các l i ích tài chính, tr khi i h i ng c ông có quy t nh khác.
4. H p ng ho c giao d ch gi a Công ty v i m t ho c nhi u thành viên H i ng qu n tr , T ng giám c i u hành, cán b qu n lý, ho c nh ng ng i liên quan n h ho c công ty, i tác, hi p h i, ho c t ch c mà m t ho c nhi u thành viên H i ng qu n tr , cán b qu n lý ho c nh ng ng i liên quan n h là thành viên, ho c có liên quan l i ích tài chính, s không b vô hi u hoá vì nh ng m i quan h v a nêu, ho c vì thành viên H i ng qu n tr ó ho c cán b qu n lý ó có m t ho c tham gia vào cu c h p liên quan ho c vào H i ng qu n tr hay ti u ban ã cho phép th c hi n h p ng ho c giao d ch, ho c vì nh ng phi u b u c a h c ng c tính khi bi u quy t v m c ích ó, n u:
  - a. i v i h p ng có giá tr t d i 20% t ng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t, nh ng y u t quan tr ng v h p ng ho c giao d ch c ng nh các m i quan h và l i ích c a cán b qu n lý ho c thành viên H i

ng qu n tr ã c báo cáo cho H i ng qu n tr ho c t i u ban liên quan.

ng th i, H i ng qu n tr ho c t i u ban ó ã cho phép th c hi n h p ng ho c giao d ch ó m t cách trung th c b ng a s phi u tán thành c a nh ng thành viên H i ng không có l i ích liên quan; ho c

- b. i v i nh ng h p ng có giá tr l n h n 20% c a t ng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t, nh ng y u t quan tr ng v h p ng ho c giao d ch này c ng nh m i quan h và l i ích c a cán b qu n lý ho c thành viên H i ng qu n tr ã c công b cho các c ông không có l i ích liên quan có quy n bi u quy t v v n ó, và nh ng c ông ó ã b phi u tán thành h p ng ho c giao d ch này;
- c. H p ng ho c giao d ch ó c m t t ch c t v n c l p cho là công b ng và h p lý xét trên m i ph ng đi n liên quan n các c ông c a công ty vào th i i m giao d ch ho c h p ng này c H i ng qu n tr ho c m t t i u ban tr c thu c H i ng qu n tr hay các c ông cho phép th c hi n, thông qua ho c phê chu n.

Thành viên H i ng qu n tr, T ng giám c i u hành, cán b qu n lý hay ng i có liên quan c a h không c phép mua hay bán ho c giao d ch theo b t c hình th c nào khác các c phi u c a công ty ho c công ty con c a công ty vào th i i m h có c nh ng thông tin ch c ch n s gây nh h ng n giá c a nh ng c phi u ó và các c ông khác l i không bi t nh ng thông tin này.

#### **i u 34. Trách nhi m v thi t h i và b i th ng**

1. Trách nhi m v thi t h i. Thành viên H i ng qu n tr, T ng giám c và cán b qu n lý vi ph m ngh a v hành ng m t cách trung th c, không hoàn thành ngh a v c a mình v i s c n tr ng, m n cán và n ng l c chuyên môn s ph i ch u trách nhi m v nh ng thi t h i do hành vi vi ph m c a mình gây ra.
2. B i th ng. Công ty s b i th ng cho nh ng ng i ã, ang và có nguy c tr thành m t bên liên quan trong các v khi u n i, ki n, kh i t ã, ang ho c có th s c t i n hành cho dù ây là v i c dân s , hành chính (mà không ph i là v i c ki n t ng do Công ty th c hi n hay thu c quy n kh i x ng c a Công ty) n u ng i ó ã ho c ang là thành viên H i ng qu n tr, cán b qu n lý, nhân viên ho c là i di n c Công ty (hay công ty con c a Công ty) u quy n, ho c ng i ó ã ho c ang làm theo yêu c u c a Công ty (hay công ty con c a Công ty) v i t cách thành viên H i ng qu n tr, cán b qu n lý, nhân viên ho c i di n c u quy n c a m t công ty, i tác, liên doanh, t n thác ho c pháp nhân khác. Nh ng chi phí c b i th ng bao g m: các chi phí phát sinh (k c phí thuê lu t s ), chi phí phán quy t, các kho n t i n ph t, các kho n ph i thanh toán phát sinh trong th c t ho c c coi là m c h p lý khi gi i quy t nh ng v i c này trong khuôn kh lu t pháp cho phép, v i i u ki n là ng i ó ã hành ng trung th c, c n tr ng, m n cán và v i n ng l c chuyên môn theo ph ng th c mà ng i ó tin t ng r ng ó là vì l i ích ho c không ch ng l i l i ích cao nh t c a Công ty, trên c s tuân th lu t pháp và không có s phát hi n hay xác nh n nào r ng ng i ó ã vi ph m nh ng trách nhi m c a mình. Công ty có quy n mua b o hi m cho nh ng ng i ó tránh nh ng trách nhi m b i th ng nêu trên.

## X. BAN KIỂM SOÁT

### Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) nhân năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kế toán công lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là công nhân của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
  - Trình tự tiếp xúc họp Ban kiểm soát và hoạt động viết cách là Trưởng ban kiểm soát;
  - Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
  - Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trình lên Hội đồng.
- Công nhân mới trên 5% công nhân có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tiếp thu vào và vào với nhau của các công nhân vào Ban kiểm soát. Công nhân hoặc nhóm công nhân mới trên 5% nên dưới 10% số công nhân có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng của các thành viên; từ 10% nên dưới 30% của các hai thành viên; từ 30% nên dưới 50% của các ba thành viên; từ 50% nên dưới 65% của các bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên của các sáu thành viên.
- Các thành viên của Ban kiểm soát do Hội đồng công nhân, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể bầu lại nếu nhiệm kỳ không hạn chế.
- Thành viên Ban kiểm soát không còn cách thành viên trong các trường hợp sau:
  - Thành viên ó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
  - Thành viên ó bị cấm công việc và bị thông báo công nhân trực tiếp chính cho Công ty;
  - Thành viên ó bị rớt tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có nghĩa vụ chuyên môn chuyên môn công nhân ó không còn năng lực hành vi;
  - Thành viên ó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên ó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị trống;
  - Thành viên ó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Hội đồng.

### Điều 36. Ban kiểm soát

- Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
  - Xuất lập các công ty kế toán công lập, các phí kiểm toán và miễn liên quan nếu rút lui hay bãi nhiệm của công ty kế toán công lập;

- b. Th o lu n v i ki m toán viên c l p v tính ch t và ph m vi ki m toán tr c khi b t u vi c ki m toán;
  - c. Xin ý ki n t v n chuyên nghi p c l p ho c t v n v pháp lý và m b o s tham gia c a nh ng chuyên gia bên ngoài công ty v i kinh nghi m trình chuyên môn phù h p vào công vi c c a công ty n u th y c n thi t;
  - d. Ki m tra các báo cáo tài chính hàng n m, sáu tháng và hàng quý tr c khi trình H i ng qu n tr ;
  - e. Th o lu n v nh ng v n khó kh n và t n t i phát hi n t các k t qu ki m toán gi a k ho c cu i k c ng nh m i v n mà ki m toán viên c l p mu n bàn b c;
  - f. Xem xét th qu n lý c a ki m toán viên c l p và ý ki n ph n h i c a ban qu n lý công ty;
  - g. Xem xét báo cáo c a công ty v các h th ng ki m soát n i b tr c khi H i ng qu n tr ch p thu n; và
  - h. Xem xét nh ng k t qu i u tra n i b và ý ki n ph n h i c a ban qu n lý.
2. Thành viên c a H i ng qu n tr , Giám c ho c T ng giám c i u hành và cán b qu n lý ph i cung c p t t c các thông tin và tài li u liên quan n ho t ng c a Công ty theo yêu c u c a Ban ki m soát. Th ký Công ty ph i b o m r ng toàn b b n sao ch p các thông tin tài chính, các thông tin khác cung c p cho các thành viên H i ng qu n tr và b n sao các biên b n h p H i ng qu n tr s ph i c cung c p cho thành viên Ban ki m soát vào cùng th i i m chúng c cung c p cho H i ng qu n tr .
  3. Sau khi ã tham kh o ý ki n c a H i ng qu n tr , Ban ki m soát có th ban hành các quy nh v các cu c h p c a Ban ki m soát và cách th c ho t ng c a Banki m soát. Ban ki m soát ph i h p t i thi u hai l n m t n m và s l ng thành viên tham gia các cu c h p t i thi u là 02 (hai) ng i.
  4. T ng m c thù lao và các l i ích khác c a các thành viên Ban ki m soát s do H i ng qu n tr quy t nh phù h p v i tình hình ho t ng c a Công ty. Thành viên c a Ban ki m soát c ng s c thanh toán các kho n chi phí i l i, khách s n và các chi phí phát sinh m t cách h p lý khi h tham gia các cu c h p c a Ban ki m soát ho c liên quan n ho t ng kinh doanh c a Công ty.

## **XI. QUY N I U TR A S SÁCH VÀ H S CÔNG TY**

### **i u 37. Quy n i u tra s sách và h s**

1. Công ho c nhóm c ông c p trong i u 24.3 và i u 35.2 c a i u l này có quy n tr c ti p ho c qua lu t s ho c ng i c u quy n, g i v n b n yêu c u c ki m tra trong gi làm vi c và t i a i m kinh doanh chính c a công ty danh sách c ông, các biên b n c a i h i ng c ông và sao ch p ho c trích l c các h s ó. Yêu c u ki m tra đo phía lu t s i đi n ho c i đi n c u quy n khác c a c ông ph i kèm theo gi y u quy n c a c ông mà ng i ó i đi n ho c m t b n sao công ch ng c a gi y u quy n này.
2. Thành viên H i ng qu n tr , thành viên Ban ki m soát, T ng giám c i u hành và cán b qu n lý có quy n ki m tra s ng ký c ông c a Công ty, danh sách c ông và nh ng s sách và h s khác c a Công ty vì nh ng m c ích liên quan t i ch c v c a mình v i i u ki n các thông tin này ph i c b o m t.



3. Công ty s ph i l u i u l này và nh ng b n s a i b sung i u l , Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh, các quy ch , các tài li u ch ng minh quy n s h u tài s n, biên b n h p i h i ng c ông và H i ng qu n tr , các báo cáo c a Ban ki m soát, báo cáo tài chính hàng n m, s sách k toán và b t c gi y t nào khác theo quy nh c a pháp lu t t i tr s chính ho c m t n i khác v i i u ki n là các c ông và c quan ng ký kinh doanh c thông báo v a i m l u tr các gi y t này.
4. C ông có quy n c Công ty c p m t b n i u l công ty mi n phí. Tr ng h p công ty có website riêng, i u l này ph i c công b trên website ó.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG OÀN**

### **i u 38. Công nhân viên và công oàn**

Giám c ho c T ng giám c i u hành ph i l p k ho ch H i ng qu n tr thông qua các v n liên quan n vi c tuy n d ng, lao ng, bu c thôi vi c, l ng b ng, b o hi m xã h i, phúc l i, khen th ng và k lu t i v i cán b qu n lý và ng i lao ng c ng nh nh ng m i quan h c a Công ty v i các t ch c công oàn c công nh n theo các chu n m c, thông l và chính sách qu n lý t t nh t, nh ng thông l và chính sách quy nh t i i u l này, các quy ch c a Công ty và quy nh pháp lu t hi n hành.

## **XIII. PHÂN CHIA L I NHU N**

### **i u 39. C t c**

1. Theo quy t nh c a i h i ng c ông và theo quy nh c a pháp lu t, c t c s c công b và chi tr t l i nhu n gi l i c a Công ty nh ng không c v t quá m c do H i ng qu n tr xu t sau khi ã tham kh o ý ki n c ông t i i h i ng c ông.
2. Theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p, H i ng qu n tr có th quy t nh thanh toán c t c gi a k n u xét th y vi c chi tr này phù h p v i kh n ng sinh l i c a công ty.
3. Công ty không tr lãi cho kho n ti n tr c t c hay kho n ti n chi tr liên quan t i m t lo i c phi u.
4. H i ng qu n tr có th ngh i h i ng c ông thông qua vi c thanh toán toàn b ho c m t ph n c t c b ng nh ng tài s n c th (nh c phi u ho c trái phi u ã c thanh toán y do công ty khác phát hành) và H i ng qu n tr là c quan th c thi ngh quy t này.
5. Tr ng h p c t c hay nh ng kho n ti n khác liên quan t i m t lo i c phi u c chi tr b ng ti n m t, Công ty s ph i chi tr b ng ti n ng Vi t Nam và có th thanh toán b ng séc ho c l nh tr ti ng i qua b u i n t i a ch ã ng ký c a c ông th h ng và tr ng h p có r i ro phát sinh (t a ch ã ng ký c a c ông) thì c ông ó ph i ch u. Ngoài ra, các kho n ti n tr c t c ho c các kho n ti n khác c chi tr b ng ti n m t liên quan t i m t lo i c phi u có th c chi tr b ng chuy n kho n ngân hàng khi Công ty ã có thông tin chi ti t v ngân hàng c a c ông nh m

cho phép Công ty th c hi n c vi c chuy n kho n tr c ti p vào tài kho n ngân hàng c a c ông. Tr ng h p Công ty ã chuy n kho n theo úng các thông tin chi ti t v ngân hàng do c ông cung c p mà c ông ó không nh n c ti n, Công ty không ph i ch u trách nhi m v kho n ti n Công ty chuy n cho c ông th h ng. Vi c thanh toán c t c i v i các c phi u niêm y t t i S Giao d ch Ch ng khoán có th c ti n hành thông qua công ty ch ng khoán ho c Trung tâm L u ký.

6. Tr ng h p có s ch p thu n c a i h i ng c ông, H i ng qu n tr có th quy t nh và thông báo r ng nh ng ng i s h u c ph n ph thông c nh n c t c b ng các c ph n ph thông thay cho c t c b ng tỉ n m t. Các c ph n b sung tr c t c này c ghi là nh ng c ph n ã thanh toán y ti n mua trên c s giá tr c a các c ph n tr c t c ph i t ng ng v i s tỉ n m t tr c t c.
7. C n c Lu t Doanh nghi p, H i ng qu n tr có th thông qua ngh quy t quy nh m t ngày c th làm ngày khoá s ho t ng kinh doanh c a Công ty. C n c theo ngày ó, nh ng ng i ng ký v i t cách c ông ho c ng i s h u các ch ng khoán khác c quy n nh n c t c, lãi su t, phân chia l i nhu n, nh n c phi u, nh n thông báo ho c tài li u khác. Ngày khoá s này có th vào cùng ngày ho c vào th i i m tr c khi các quy n l i ó c th c hi n. i u này không nh h ng t i quy n l i c a hai bên trong giao d ch chuy n nh ng c phi u ho c ch ng khoán liên quan.

#### **i u 40. Các v n khác liên quan n phân ph i l i nhu n**

Sau khi ã hoàn thành ngh a v n p thu và các ngh a v tài chính khác theo quy nh c a pháp lu t, ã thanh toán (ho c ã dành ph n thanh toán ) các kho n n và ngh a v tài s n khác ã nh n ph i tr , công ty l p các lo i qu sau:

- o Qu khen th ng và phúc l i: 5% l i nhu n ròng.
- o Qu đ tr b sung v n i u l theo i u 42.

L i nhu n còn l i sau khi l p các qu , Công ty chia c t c cho các c ông hàng n m theo quy nh t i i u 39 c a i u l này.

### **XIV. TÀI KHO N NGÂN HÀNG, QU Đ TR , N M TÀI CHÍNH VÀ H TH NG K TOÁN**

#### **i u 41. Tài kho n ngân hàng**

1. Công ty s m tài kho n t i các ngân hàng Vi t Nam ho c t i các ngân hàng n c ngoài c phép ho t ng Vi t Nam.
2. Theo s ch p thu n tr c c a c quan có th m quy n, trong tr ng h p c n thi t, Công ty có th m tài kho n ngân hàng n c ngoài theo các quy nh c a pháp lu t.
3. Công ty s ti n hành t t c các kho n thanh toán và giao d ch k toán thông qua các tài kho n ti n Vi t Nam ho c ngo i t t i các ngân hàng mà Công ty m tài kho n.

#### **i u 42. Qu đ tr b sung v n i u l**

Hàng năm, Công ty sẽ trích tài sản như sau theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn của Công ty.

#### **Điều 43. Nhiệm vụ tài khóa**

Nhiệm vụ tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Mười hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Nhiệm vụ chính bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

#### **Điều 44. Hệ thống kế toán**

1. Hệ thống kế toán Công ty sẽ dùng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ sổ sách kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Nội dung sổ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải chứng minh và ghi trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sẽ dùng tiếng Việt Nam làm ngôn ngữ tính toán.

### **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

#### **Điều 45. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật về các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phi kiểm toán theo quy định tại Điều 47 của Luật này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc nhiệm vụ tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm để công bố thông tin cho các quan chức có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và các quan chức kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình tài sản và nợ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối nhiệm vụ tài chính.
3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

4. Bên tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm của các công ty và các công bố trên nhật báo của các công ty và các báo kinh tế trung ương trong vòng ba tháng liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính của công ty, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải công bố trên website.
5. Các thành viên, cá nhân quan tâm của công ty quy định kiểm tra hồ sơ sao chép báo cáo tài chính hàng năm của công ty, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, trừ trường hợp của Công ty và phải trả phí hợp lý cho việc sao chép.

#### **Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng**

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ sung khác phải công bố ra công chúng theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế, cơ quan quản lý kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 47. Kiểm toán**

1. Hội đồng quản trị của công ty thành lập công ty kiểm toán độc lập, hoặc thuê pháp tư vấn Việt Nam và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên nghị quyết và điều kiện tho thuận với Hội đồng quản trị.
2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo cho Hội đồng quản trị trong vòng ba tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
4. Mẫu bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải gửi kèm với mẫu bản báo cáo kiểm toán hàng năm của Công ty.
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ có quyền tham dự mọi cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quy định khác liên quan đến Hội đồng quản trị mà các công ty quy định và có quyền phát biểu ý kiến tại những cuộc họp có liên quan đến kiểm toán.

### **XVII. CON D U**

#### **Điều 48. Con d u**

1. Hội đồng quản trị sẽ quy định thông qua con d u chính thức của Công ty và con d u khác theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sẽ đồng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. CHẾ ĐỘ THO T NG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 49. Chế độ tho t ng**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chế độ tho t ng trong những trường hợp sau:
  - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể sau khi đã giải ngân;
  - b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - c. Giải thể trước thời hạn theo quy định của điều lệ công đồng.
  - d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể trước thời hạn đã giải ngân) do điều lệ công đồng quy định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quy định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của các quan có thẩm quyền (nếu cần) theo quy định.

### **Điều 50. Trường hợp bất cứ gì của các thành viên Hội đồng quản trị và công đồng**

Trường hợp điều lệ này có quy định khác, các công đồng nắm giữ mệnh giá cổ phiếu ngoại lệ hành có quy định quy định trong bộ chế thành viên Hội đồng quản trị có quy định khi cần thì yêu cầu giải thể theo một thay đổi các điều kiện sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không tham gia trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không thể thực hiện cổ phiếu cần thì theo quy định Hội đồng quản trị hoạt động.
2. Các công đồng không tham gia nên không thể thực hiện cổ phiếu cần thì theo quy định tiến hành bộ chế thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh công đồng chia rẽ khi cần cho việc giải thể là phương án có lợi nhất cho toàn thể công đồng.

### **Điều 51. Giải hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp điều lệ công đồng ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động công đồng có thể bị quy định về việc giải hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo quy định của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động sẽ gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các công đồng có quy định quy định có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện quy định có mặt thì điều lệ công đồng thông qua.

### **Điều 52. Thanh lý**

1. Từ thời điểm sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có mặt quy định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do điều lệ công đồng chọn và một thành viên do Hội đồng quản trị chọn một công ty kế toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chịu trách

các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể là nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý của Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kết thúc nhiệm vụ, Ban thanh lý chuyển Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý của thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Tiền lương và chi phí bồi đắp cho công nhân viên;
  - c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
  - d. Các khoản vay (nếu có);
  - e. Các khoản khác của Công ty;
  - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ nêu trên (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ đông ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khi người có liên quan từ hoạt động của Công ty hay từ quy định của các cổ đông phát sinh từ nội bộ hay từ bất cứ quy định nào khác về do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
  - a. Công ty và Công ty; hoặc
  - b. Công ty và Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp

Các bên liên quan sẽ giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan đến Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ là trọng tài giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các ý kiến liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan đến Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, một bên nào có thể yêu cầu một chuyên gia độc lập hành động với cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không thể quy định hòa giải trong vòng sáu tuần kể từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quy định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên nào có thể đưa tranh chấp ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên sẽ chịu chi phí của mình có liên quan đến tất cả các thương lượng và hòa giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI**

### **Điều 54. Bổ sung và sửa đổi**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 55. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 56 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vạn Phát Hưng nhất trí thông qua ngày 18 tháng 10 năm 2008 tại trụ sở Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này được sửa đổi bổ sung vào ngày 20 tháng 03 năm 2012 và có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Điều lệ được lập thành 04 bản, có giá trị như nhau và lưu trữ tại văn phòng Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty hoặc do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc do 1/2 tổng số thành viên HĐQT hoặc do người đại diện theo pháp luật ký sao y mới có giá trị.

**Điều 56.** Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty./

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN PHÁT HƯNG  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRƯỞNG THÀNH NHÂN**